

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2026/HS-ST
Ngày: 11 - 5 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Thẩm Phán: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Tuyết Trinh
- Bà Dương Hiền Trúc Lan
- Ông Nguyễn Đức Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Kim Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 01/01/1970 tại thành phố Cần Thơ; nơi ĐKTT: Ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H1 và Diệp Thị X; bị cáo có vợ là Sơn Thị H2; có 02 người con (con lớn sinh năm 1990; con nhỏ sinh năm 1991); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo (được chỉ định): Bà Nguyễn Thanh Thảo L-
Luật sư Văn phòng L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố C (Có mặt).

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn B (chết).

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trần Thị N, sinh năm 1968 (Mẹ ruột của bị hại).

Nơi cư trú: Ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968 (Cha ruột của bị hại).

Nơi cư trú: Ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Sơn Thị H2, sinh năm 1971.

Nơi cư trú: Ấp A, xã C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhà của bị cáo Phạm Văn H thường xuyên bị mất trộm gà, vịt nên ngày 06/6/2025, bị cáo H nảy sinh ý định giăng bẫy điện để chống trộm. Bị cáo lấy một đoạn dây kim loại (dây chì, lõi của dây cáp điện thoại cũ) quấn vào nhiều khúc cây (tre, gỗ) cắm xuống mặt đất hướng từ nhà sau ra phía chuồng nuôi gà, vịt. Sau đó, bị cáo lấy một sợi dây điện màu xanh dài khoảng 03m, bóc tách một phần nhựa của một đầu dây điện để lộ phần lõi kim loại rồi đấu nối trực tiếp với dây kim loại quấn vào những khúc cây, đầu còn lại của sợi dây điện màu xanh bị cáo bóc tách một phần nhựa để lộ phần lõi kim loại để đấu nối (ghim) trực tiếp với ổ ghim điện sử dụng ở nhà sau để truyền điện vào phần dây kim loại quấn vào những khúc cây. Sau khi giăng bẫy điện chống trộm, bị cáo không có thông báo cho ai biết và không có gắn đèn tín hiệu để thông báo.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/6/2025, bị cáo cùng với vợ là Sơn Thị H2 đi qua nhà ông Phạm Văn H1 (cha ruột của bị cáo) chơi. Trước khi đi, bị cáo tiến hành ghim phần dây điện màu xanh vào ổ cắm điện để truyền điện vào phần dây kim loại được quấn vào những khúc cây để chống trộm gà, vịt. Đến khoảng 00 giờ ngày 11/6/2025, bị cáo và vợ trở về nhà thì nghe ở nhà sau có tiếng chó sủa, nghi có người vướng vào bẫy điện nên bị cáo vào nhà sau rút phần dây điện ra khỏi ổ cắm điện để ngắt nguồn điện truyền vào bẫy điện, rồi cầm đèn pin ra khu vực chuồng nuôi gà, vịt để kiểm tra thì phát hiện bị hại Nguyễn Văn B nằm vướng vào bẫy điện, phần cổ của bị hại vướng vào dây kim loại bị cháy đen và đã tử vong nên bị cáo tự liên hệ Công an để trình báo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 116/KLGĐTT-KTHS, ngày 20/6/2025 của Phòng K, Công an tỉnh S (cũ), kết luận:

1. Các kết quả chính: Trên cơ thể nạn nhân có nhiều vết thương. Tổ chức dưới da và cân cơ tại vết số 1 (vết khô cháy da, rách da không rõ hình chạy dài từ vùng cổ gáy bên phải xuống vùng ngực trên bên phải, số đo 21,5 x 4cm) bị chín có màu hồng. Hai phổi căng phồng, bề mặt hai phổi bị sung huyết và xuất huyết rải rác; Mặt trước tim có chấm xuất huyết; Trong buồng tim có một khối máu đông và ít máu loãng, thành cơ tim dày.

2. Kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn B có sự tác động của dòng điện qua cơ thể. Thời gian tử vong đến khi phẫu tử thi là trên 14 giờ

Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học số: 268/KLMBH-PVPYQG, ngày 28/7/2025 của Phân viện tại TP Hồ Chí Minh – V, kết luận: Da: Tổn thương thượng bì da do nhiệt điện; Tim: Mô kẽ cơ tim phù, các mạch máu sung huyết; Phổi: Sung huyết, phù phổi cấp; Não, gan: Sung huyết các mạch máu.

Tại Bản kết luận giám định số: 2959/KL-KTHS, ngày 25/07/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh, kết luận: Không phân tích được kiểu gen (ADN) hoàn chỉnh từ dấu vết thu trên đoạn dây kim loại gửi giám định do chất lượng dấu vết kém

*Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ: Một đoạn dây kim loại; một đoạn dây điện màu xanh.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N là đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 284.000.000 đồng bao gồm chi phí mai táng là 50.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 234.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường.

Tại Cáo trạng số 69/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội Giết người theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 (viết tắt Bộ luật Hình sự).

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Giết người” theo Cáo trạng số 69/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 3 năm 2026.

+ Xét thấy hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo biết rất rõ việc giăng bẫy điện chống trộm là dẫn đến chết người nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đầu thú, bị cáo có ông nội là liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo trình độ học vấn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm 1 khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 15 đến 16 năm tù.

+ Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu huỷ một đoạn dây kim loại; một đoạn dây điện màu xanh là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

+ Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 284.000.000 đồng là phù hợp với quy định, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền trên. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn thống nhất bồi thường số tiền 284.000.000 đồng tuy nhiên đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện giảm mức yêu cầu bồi thường, chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 264.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 264.000.000 đồng cho đại diện hợp pháp của bị hại.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm:

Xét thấy qua xem xét chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa xác định tội danh Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, người bào chữa không có ý kiến về tội danh.

Do bị cáo có trình độ hiểu biết pháp luật thấp, hoàn cảnh gia đình của bị cáo rất khó khăn, vì vậy khi bị mất trộm gà vịt nhiều lần nên bị cáo bức tức giăng dây điện chỉ mục đích để chống trộm. Sau khi về đến nhà, nghe chó sủa, bị cáo cũng đã lập tức ngắt nguồn điện của bãi giăng, điều này cho thấy bị cáo hoàn toàn không mong muốn hậu quả, thiệt hại xảy ra.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phát hiện bị hại chết, bị cáo đã đi đầu thú, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài ra, bị cáo có ông nội là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất hoặc ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

- Bị cáo trình bày ý kiến: Thống nhất với lời trình bày của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung gì thêm.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại tự nguyện giảm 20.000.000 đồng so với số tiền yêu cầu ban đầu, chỉ yêu cầu bị cáo còn phải trả số tiền 264.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người này đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Sơn Thị H2 vắng mặt tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Mặt khác, sự vắng mặt của người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Xét thừa nhận của các bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ khác được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập được trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ cơ sở xác định:

Do nhà của bị cáo H thường xuyên bị mất trộm gà, vịt nên ngày 06/6/2025, bị cáo H nảy sinh ý định giăng bẫy điện với mục đích chống trộm. Bị cáo lấy 01 đoạn dây kim loại (dây chì, lõi của dây cáp điện thoại cũ) quấn vào nhiều khúc cây (tre, gỗ) cắm xuống mặt đất hướng từ nhà sau ra phía chuồng nuôi gà, vịt và

được đấu nối vào dây điện có nguồn điện đi qua. Sau khi giăng bẫy điện chống trộm thì bị cáo không có thông báo cho ai biết và không có gắn đèn tín hiệu để thông báo.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 10/6/2025, bị cáo cùng với vợ tên Sơn Thị H2 đi qua nhà ông Phạm Văn H1 (cha ruột của bị cáo) chơi. Trước khi đi, bị cáo ghim vào ổ cắm điện để truyền điện vào phần dây kim loại quấn vào những khúc cây để chống trộm từ khu vực nhà sau ra phía chuồng nuôi gà, vịt. Đến khoảng 00 giờ ngày 11/6/2025, bị cáo và bà Sơn Thị H2 trở về nhà thì bị cáo phát hiện bị hại Nguyễn Văn B nằm vướng vào bẫy điện, phần cổ của bị hại vướng vào dây kim loại bị cháy đen và đã tử vong nên bị cáo tự liên hệ với Cơ quan Công an để trình báo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 116/KLGĐTT-KTHS, ngày 20/6/2025 của Phòng K, Công an tỉnh S (cũ), kết luận:

+ Các kết quả chính: Trên cơ thể nạn nhân có nhiều vết thương. Tổ chức dưới da và cân cơ tại vết số 1 (vết khô cháy da, rách da không rõ hình chạy dài từ vùng cổ gáy bên phải xuống vùng ngực trên bên phải, số đo 21,5 x 4cm) bị chín có màu hồng. Hai phổi căng phồng, bề mặt hai phổi bị sung huyết và xuất huyết rải rác; Mặt trước tim có chấm xuất huyết; Trong buồng tim có một khối máu đông và ít máu loãng, thành cơ tim dày.

+ Kết luận: Nguyên nhân tử vong của nạn nhân Nguyễn Văn B có sự tác động của dòng điện qua cơ thể. Thời gian tử vong đến khi phẫu tử thi là trên 14 giờ.

Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học số: 268/KLMBH-PVPYQG, ngày 28/7/2025 của Phân viện tại TP . – V, kết luận: Da: Tổn thương thượng bì da do nhiệt điện; Tim: Mô kẽ cơ tim phù, các mạch máu sung huyết; Phổi: Sung huyết, phù phổi cấp; Não, gan: Sung huyết các mạch máu.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã thực hiện nêu trên có đủ yếu tố cấu thành tội Giết người theo quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo dùng dây kim loại được đấu nối vào nguồn điện để giăng quanh chuồng gà mục đích chống trộm mà không có bất kỳ cảnh báo gì cho thấy ý chí của bị cáo nhằm vào đối tượng là con người, việc giăng xung quang chuồng gà có phạm vi ảnh hưởng rộng, có khả năng làm chết nhiều người nên thuộc tình tiết định khung theo quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 69/CT-VKS-P2 ngày 12 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Phạm Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì cho rằng thường xuyên mất trộm gà, vịt mà bị cáo đã sử dụng điện để giăng bẫy với mong muốn tước đoạt tính mạng của người khác cho thấy thái độ khinh thường pháp luật, xem thường tính mạng của người khác của bị cáo. Hành vi của bị cáo để lại nỗi đau khôn lường cho gia đình bị hại, gây bức xúc của người dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần được xử lý bằng mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài đủ để bị cáo nhận thức, sửa chữa lỗi lầm của bản thân đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ bị cáo được áp dụng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, sau khi phát hiện bị hại chết, mặc dù, thời điểm nay chưa ai biết nhưng bị cáo tự chủ động liên hệ với cơ quan Công an để trình báo sự việc nên được xác định bị cáo tự thú; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là liệt sĩ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về mức hình phạt: Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội đã gây ra, xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo cùng với việc xem xét hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, quyết định mức hình phạt cho bị cáo phải chịu ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 284.000.000 đồng bao gồm:

Tiền mua hòm và tiền làm mồ mã 35.000.000 đồng

Tiền mua bánh trái và chi phí phát sinh cho việc tắm, liệm, ăn uống là 15.000.000 đồng

Tiền tổn thất tinh thần 100 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng/tháng = 234.000.000 đồng.

Xét thấy số tiền mà đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu nêu trên là phù hợp. Tuy nhiên tại phiên tòa, đại diện hợp pháp cho bị hại tự nguyện giảm mức yêu cầu bồi thường cho bị cáo, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 264.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất bồi thường toàn bộ số tiền theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Căn cứ vào Điều 584, 591 Bộ luật Dân sự, Điều 8 Nghị quyết số

02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo đối với đại diện hợp pháp của bị hại và buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 264.000.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ một đoạn dây kim loại; một đoạn dây điện màu xanh, do đây là những công cụ bị cáo dùng để phạm tội.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội Giết người.

Căn cứ điểm 1 khoản 1 Điều 123; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

2. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Phạm Văn H có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị N là đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 264.000.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ một đoạn dây kim loại; một đoạn dây điện màu xanh (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2026 giữa bên giao Công an thành phố C và bên nhận Thi hành án dân sự thành phố C).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sơ thẩm và 13.200.000 đồng (Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (phần liên quan) trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TPHCM;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- CQĐT – Công an thành phố Cần Thơ;;
- CQTHAHS – Công an thành phố Cần Thơ;
- PHSNV – Công an thành phố Cần Thơ
- Bị cáo; Người bào chữa;
- ĐDHPBH; Người liên quan;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thọ